

ĐỀ KIỂM TRA ÔN TẬP THI HỌC KỲ 1

Môn: HÓA HỌC 12

ĐỀ 2

Cho biết: C = 12; H = 1; O = 16; N = 14; S = 32;

Al = 27; Mg = 24; Na = 23; Ca = 40; Ag = 108; Zn = 65; Fe = 56; Cu = 64; Cl = 35,5

Câu 1: Có thể chuyển hóa trực tiếp từ lipit lỏng sang lipit rắn bằng phản ứng

- A. Tách nước B. Hidro hóa C. Đề hidro hóa D. Xà phòng hóa

Câu 2: $C_4H_8O_2$ có số đồng phân este là

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 3: $CH_3COOCH=CH_2$ có tên gọi là

- A. Metyl acrylat B. Vinyl axetat C. Metyl propionat D. Vinyl fomát

Câu 4: Este no đơn chức mạch hở có CTPT tổng quát là

- A. $C_nH_{2n+2}O_2$ B. $C_nH_{2n}O_2$ C. $C_nH_{2n-2}O_2$ D. $RCOOR'$

Câu 5: Đốt hoàn toàn 7,4 gam este đơn chất X thu được 6,72 lít CO_2 (đktc) và 5,4 gam H_2O . CTPT của X là

- A. $C_3H_4O_2$ B. $C_3H_6O_2$ C. $C_4H_8O_2$ D. $C_3H_4O_2$

Câu 6: Glucozơ và fructozơ

- A. đều tạo dung dịch màu xanh thẫm với $Cu(OH)_2$
B. đều có nhóm chức -CHO trong phân tử
C. Là 2 dạng thù hình của cùng 1 chất
D. đều tồn tại chủ yếu ở dạng mạch hở

Câu 7: Để phân biệt tinh bột và xenlulozơ có thể dùng thuốc thử nào sau đây?

- A. dung dịch Br_2 B. quỳ tím C. iot D. Na

Câu 8: Đun nóng dung dịch chứa 27 gam glucozo với dung dịch $AgNO_3/NH_3$ thì khối lượng Ag thu được tối đa là:

- A. 21,6g B. 10,8g C. 32,4g D. 16,2g

Câu 9: Có bao nhiêu đồng phân cấu tạo amin có công thức phân tử C_3H_9N

- A. 2. B. 4. C. 5. D. 3.

Câu 10: Cho các chất sau: $C_6H_5NH_2$ (1); CH_3NH_2 (2); NH_3 (3). Trật tự tăng dần tính bazơ (từ trái qua phải) là

- A. (1), (2), (3). B. (2), (3), (1). C. (1), (3), (2). D. (3), (2), (1).

Câu 11: Cho 9 gam etylamin ($C_2H_5NH_2$) tác dụng vừa đủ với axit HCl khối lượng muối thu được là

- A. 0,85 gam. B. 7,65 gam. C. 16,3 gam. D. 8,1 gam.

Câu 12: Để chứng minh aminoaxit là hợp chất lưỡng tính người ta có thể dùng phản ứng của chất này lần lượt với:

- A. dung dịch KOH và dung dịch HCl. B. dung dịch HCl và dung dịch Na_2SO_4 .
C. dung dịch NaOH và dung dịch NH_3 . D. dung dịch KOH và CuO.

Câu 13: Nhóm CO-NH là

- A. nhóm hiđroxyl. B. nhóm cacboxyl. C. nhóm peptit. D. nhóm cacbonyl.

Câu 14: Cho các chất sau: 1- CH_3OH , 2- HCl, 3- NaOH, 4- Na_2SO_4 , 5- NaCl. Glyxin (H_2NCH_2COOH) phản ứng được với:

- A. 1, 2, 3. B. 1, 3, 5. C. 1, 2, 3, 4. D. 1, 4, 5.

Câu 15: Chất **không** có khả năng tham gia phản ứng trùng hợp là:

- A. toluen ($C_6H_5-CH_3$). B. stiren ($C_6H_5-CH=CH_2$).
C. propen ($CH_2=CH-CH_3$). D. isopren ($CH_2=C(CH_3)-CH=CH_2$).

Câu 16: Polime nào sau đây có thể tham gia phản ứng cộng?

- A. Xenlulozơ. B. Cao su BuNa. C. Poli vinylclorua. D. Polietilen.

Câu 17: Polime có công thức $[-CO-(CH_2)_4-CO-NH-(CH_2)_6-NH-]_n$ thuộc loại nào?

- A. Tơ nylon-6,6 B. Cao su C. Chất dẻo D. Tơ capron

Câu 18: Tên của hợp chất $CH_3OOCCH_2CH_3$ là:

- A. etyl axetat. B. metyl propionat. C. metyl axetat. D. propyl axetat.



Câu 19: Cho $C_4H_8O_2$ (X) tác dụng với dd NaOH sinh ra $C_2H_3O_2Na$. Ctct của X là:

- A. $HCOOC_3H_7$. B. $C_2H_5COOCH_3$. C. $CH_3COOC_2H_5$. D. $HCOOC_3H_5$.

Câu 20: Saccarozơ, tinh bột và xenlulozơ đều có thể tham gia vào

- A. pứ trắng bạc. B. pứ với $Cu(OH)_2$. C. pứ thủy phân. D. pứ đổi màu iot.

Câu 21: Chất **không** tan trong nước lạnh là:

- A. glucozơ. B. tinh bột. C. saccarozơ. D. fructozơ.

Câu 22: Chất **không** tham gia pứ thủy phân là:

- A. saccarozơ. B. xenlulozơ. C. fructozơ. D. tinh bột.

Câu 23: $C_2H_5NH_2$ trong nước **không** pứ với chất nào trong số các chất sau?

- A. HCl. B. H_2SO_4 . C. NaOH. D. Quỳ tím

Câu 24: Dung dịch chứa chất nào **không** làm đổi màu quì tím?

- A. Amoniac. B. Natri hidroxit C. etyl amin D. anilin

Câu 25: Để phân H_2N-CH_2-COOH , CH_3COOH , $H_2N-(CH_2)_4CH(NH_2)COOH$ người ta dùng:

- A. Na. B. NaOH. C. quì tím. D. HCl.

Câu 26: Có các chất: lòng trắng trứng, dd glucozơ, dd anilin, dd andehit axetic. Nhận biết chúng bằng thuốc thử:

- A. dd Br_2 B. $Cu(OH)_2 / OH^-$ C. HNO_3 đặc D. dd $AgNO_3 / NH_3$

Câu 27: Có thể điều chế PVC bằng phản ứng trùng hợp monome sau

- A. CH_3CH_2Cl ; B. $CH_2=CHCl$; C. CH_2CHCH_2Cl ; D. $CH_3CH=CH_2$;

Câu 28: Quá trình nhiều phân tử nhỏ (monome) kết hợp với nhau thành phân tử lớn (polime) đồng thời giải phóng những phân tử nước gọi là phản ứng:

- A. trao đổi. B. nhiệt phân. C. trùng hợp. D. trùng ngưng.

Câu 29: Trùng hợp 2 mol etilen ở điều kiện thích hợp thì thu được bao nhiêu gam polietilen (PE)?

- A. 28 gam B. 14 gam C. 56 gam D. 42 gam

Câu 30: Trong các phản ứng hoá học nguyên tử kim loại thể hiện

- A. tính oxi hoá. B. không thể hiện tính oxi hoá và không thể hiện tính khử.
C. tính khử. D. vừa thể hiện tính oxi hoá, vừa thể hiện tính khử.

Câu 31: Kim loại có các tính chất vật lý chung là

- A. tính dẻo, tính dẫn điện, tính cứng, khối lượng riêng.
B. tính cứng, tính dẻo, tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt, ánh kim.
C. tính dẻo, tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt, ánh kim.
D. tính dẻo, tính dẫn nhiệt, tính dẫn điện, nhiệt độ nóng chảy.

Câu 32: Hoà tan hoàn toàn m gam Fe cần dùng 200ml dung dịch $CuSO_4$ 1M, tính giá trị m

- A. 5,6 gam. B. 11,2 gam. C. 16,8 gam. D. 22,4 gam.

Câu 33: Thủy phân este $CH_3COOC_2H_5$ trong môi trường axit tạo thành những sản phẩm gì?

- A. CH_3COOH , CH_3OH B. CH_3COOH , C_2H_5OH C. C_2H_5COOH , CH_3OH D. C_2H_5COOH , CH_3CH_2OH

Câu 34: Loại dầu nào sau đây **không** phải là este của axit béo và glixerol?

- A. Dầu vừng (mè). B. Dầu lạc (đậu phộng). C. Dầu dừa. D. Dầu lynn.

Câu 35: Để chứng minh trong phân tử glucozơ có nhiều nhóm -OH ta cho dung dịch glucozơ phản ứng với

- A. dung dịch Br_2 . B. dung dịch $AgNO_3 / NH_3$.
C. $Cu(OH)_2$, t^0 thường. D. $Cu(OH)_2$ trong NaOH đun nóng.

Câu 36: Khi thủy phân đến cùng peptit và protein đều thu được

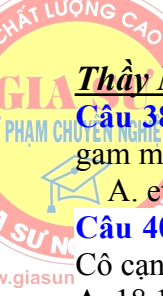
- A. amino axit. B. α -amino axit. C. β -amino axit. D. glucozơ.

Câu 37: Tơ nilon-6,6 là

- A. Poliamit của axit ϵ aminocaproic; B. Poliamit của axit adipic và hexametylendiamin;
C. Poliester của axit adipic và etylen glycol; D. Hexacloxylohexan;

Câu 38: Khối lượng muối thu được khi cho 11,25 gam axit amino axetic (H_2NCH_2COOH) tác dụng hết với dung dịch axit HCl là:

- A. 10,15 gam. B. 15,15 gam. C. 11,15 gam. D. 16,725 gam.



Câu 38: Thuỷ phân hoàn toàn 8,8 gam este đơn chức, mạch hở X với 100 ml dd KOH 1M (vừa đủ) thu được 4,6 gam một ancol. Tên gọi của X là

- A. etyl fomiat. B. etyl propionat. C. etyl axetat. D. propyl axetat.

Câu 40: Hoà tan hoàn toàn 7,8 gam hỗn hợp gồm Mg, Al trong dung dịch HCl dư thấy tạo ra 8,96 lít khí H_2 (đkc). Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được m gam muối khan. Giá trị của m là ?

- A. 18,1 gam. B. 36,2 gam. C. 54,3 gam. D. 63,2 gam.